

Bản án số: 82/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 02-8-2023

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
và cấp dưỡng nuôi con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Duyên

2. Ông Nguyễn Minh Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trang Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 98/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Mn, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: ấp ĐG, xã NA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú hiện nay: Số nhà 184 ấp TH, xã MA, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp ĐG, xã NA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 06 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Ngô Thị Mn trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị và anh Nguyễn Văn M chung sống với nhau vào năm 2011, sau đó đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã NA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17 tháng 10 năm 2016. Chị và anh Nguyễn Văn M có 01 người con chung tên: Nguyễn Đăng K, sinh ngày 21/5/2015 hiện nay đang chung sống với anh Nguyễn Văn M; về tài sản chung và nợ, chị và anh Nguyễn Văn M không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Văn M không lo làm ăn mà suốt ngày ăn chơi liêu lộng, cự cãi, bất hòa với chị, còn thường xuyên đánh đập hành hạ chị, đến tháng 03/2019 chị và anh Nguyễn Văn M sống ly thân cho đến nay. Chị thấy, chị và anh Nguyễn Văn M không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn M, khi ly hôn chị giao người con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 21/5/2015 cho anh Nguyễn Văn M tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi, tự lao động sinh sống được, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp dưỡng đến khi con anh chị tên Nguyễn Đăng K đủ 18 tuổi tự lao động sinh sống được. Về tài sản và nợ, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

** Tại Biên bản xác minh ngày 03 tháng 3 năm 2023, về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân:*

Anh Nguyễn Văn M, cư trú tại ấp ĐG, xã NA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang hiện nay anh Nguyễn Văn M đi làm từ sáng sớm đến chiều tối mới về đến nhà. Anh Nguyễn Văn M và chị Ngô Thị Mn chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là anh chị chung sống thường xuyên cự cãi với nhau, sống không hạnh phúc, từ đó anh chị sống ly thân với nhau mấy năm nay. Anh chị có 01 người con chung hiện nay đang chung sống với anh Nguyễn Văn M.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn M:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Nguyễn Văn M biết để anh có ý kiến về việc chị Ngô Thị Mn yêu cầu ly hôn với anh, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Giấy chứng nhận kết hôn tên Ngô Thị Mn và Nguyễn Văn M (Bản chính); Căn cước công dân tên Ngô Thị Mn, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1992 (Bản sao); Giấy khai sinh tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2015 (Bản sao); Đơn xin xác nhận

tình trạng cư trú của đương sự ngày 06/02/2023 của chị Ngô Thị Mn (Bản chính); Tờ nguyện vọng ngày 03/3/2023 của Nguyễn Đăng K (Bản chính); Biên bản xác minh của Tòa án ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Ngô Thị Mn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn M. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị giao người con chung tên Nguyễn Đăng K, sinh ngày 21/5/2015 cho anh Nguyễn Văn M tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, ngày bắt đầu cấp dưỡng là ngày 28/7/2023 cho đến khi con của anh chị đủ 18 tuổi tự lao động sinh sống được, phương thức cấp dưỡng hàng tháng vào ngày 28 của tháng. Về tài sản chung và nợ chị tự xác định, chị và anh Nguyễn Văn M không có tài sản chung, chị cam kết anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn M vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn M vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Mn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn M, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Ngô Thị Mn được ly hôn với anh Nguyễn Văn M. Về quan hệ con chung, khi anh chị ly hôn giao người con chung của anh chị cho anh Nguyễn Văn M tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con anh chị. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Ngô Thị Mn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của chị Ngô Thị Mn về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ, chị Ngô Thị Mn tự xác định không có, anh chị không yêu cầu giải quyết đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Ngô Thị Mn yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn M và nuôi con. Bị đơn anh Nguyễn Văn M cư trú tại: ấp ĐG, xã NA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn M biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Ngô Thị Mn khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh Nguyễn Văn M không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Văn M vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Ngô Thị Mn và anh Nguyễn Văn M nhưng anh Nguyễn Văn M vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, đồng thời tại phiên tòa hôm nay chị Ngô Thị Mn không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn M theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Ngô Thị Mn và anh Nguyễn Văn M chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân xã NA, huyện AB, tỉnh Kiên Giang là một trong những nơi anh chị cư trú*) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 71/2016 ngày 17/10/2016, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Ngô Thị Mn được ly hôn với anh Nguyễn Văn M, thời gian chị và anh Nguyễn Văn M chung sống với nhau, anh Nguyễn Văn M không lo làm ăn mà suốt ngày ăn chơi liêu lỏng, cự cãi, bất hòa với chị, còn thường xuyên đánh đập hành hạ chị, đến tháng 03/2019 chị và anh Nguyễn Văn M sống ly thân cho đến nay. Chị thấy, chị và anh Nguyễn Văn M không còn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M, nhưng anh Nguyễn

Văn M không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc chị Ngô Thị Mn yêu cầu ly hôn với anh là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Ngô Thị Mn cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn M. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Mn, cho chị Ngô Thị Mn được ly hôn với anh Nguyễn Văn M là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Ngô Thị Mn và anh Nguyễn Văn M có 01 người con chung tên: Nguyễn Đăng K, sinh ngày 21/5/2015, hiện nay đang sống với anh Nguyễn Văn M. Khi ly hôn, chị Ngô Thị Mn giao cho anh Nguyễn Văn M tiếp tục nuôi dưỡng; anh Nguyễn Văn M không có ý kiến yêu cầu gì khác, đồng thời con chung của anh chị từ khi anh chị ly thân đến nay chung sống với anh Nguyễn Văn M, đã thích nghi với cuộc sống hiện tại và có nguyện vọng chung sống với anh Nguyễn Văn M. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu của chị Ngô Thị Mn và nguyện vọng của con anh chị, giao người con chung của anh chị cho anh Nguyễn Văn M được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Văn M không yêu cầu chị Ngô Thị Mn cấp dưỡng nuôi con, nhưng chị Ngô Thị Mn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp dưỡng đến khi con của anh chị đủ 18 tuổi tự lao động sinh sống được, phương thức cấp dưỡng hàng tháng vào ngày 28 của tháng nên ghi nhận sự tự nguyện của chị Ngô Thị Mn về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ, chị Ngô Thị Mn tự xác định, anh chị không có tài sản chung, chị Ngô Thị Mn cam kết anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và cấp dưỡng nuôi con không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay

không chấp nhận yêu cầu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Mn được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

2. Về quan hệ con chung: Giao người con chung của anh chị tên: Nguyễn Đăng K, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2015 cho anh Nguyễn Văn M được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con anh chị và hiện nay đang chung sống với anh Nguyễn Văn M.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ngô Thị Mn cấp dưỡng nuôi con của anh chị tên Nguyễn Đăng K mỗi tháng 2.000.000 đồng, ngày bắt đầu cấp dưỡng ngày 28/7/2023 cho đến khi con của anh chị đủ 18 tuổi tự lao động sinh sống được, phương thức cấp dưỡng hàng tháng vào ngày 28 của tháng.

4. Về tài sản chung và nợ, chị Ngô Thị Mn tự xác định, chị và anh Nguyễn Văn M không có tài sản chung, chị Ngô Thị Mn cam kết anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên

không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Buộc chị Ngô Thị Mn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003955 ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Ngô Thị Mn còn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 02/8/2023. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- UBND xã NA, AB;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA,VP (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo